

## AGGRESSIVE BEHAVIOR IN PRESCHOOLERS: CONCEPTS AND MANIFESTATIONS

Tran Thi Tham

*Faculty of Early Childhood Education,  
Hanoi National University of Education,  
Hanoi city, Vietnam*

Corresponding author: Tran Thi Tham,  
e-mail: [tranthitham@hnue.edu.vn](mailto:tranthitham@hnue.edu.vn)

## HÀNH VI HUNG TÍNH CỦA TRẺ MẪU GIÁO: KHÁI NIỆM VÀ BIỂU HIỆN

Trần Thị Thắm

*Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học  
Sư phạm Hà Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Tác giả liên hệ: Trần Thị Thắm,  
e-mail: [tranthitham@hnue.edu.vn](mailto:tranthitham@hnue.edu.vn)

Received March 18, 2025.

Revised May 5, 2025.

Accepted May 25, 2025.

Ngày nhận bài: 18/3/2025.

Ngày sửa bài: 5/5/2025.

Ngày nhận đăng: 25/5/2025.

**Abstract.** This article adopts a theoretical research approach, employing analysis, comparison, and synthesis of 27 academic sources to present a comprehensive overview of diverse perspectives on aggressive behavior in preschoolers in the Vietnamese context. Rather than viewing aggression as a pathological condition or a moral failing, the study conceptualizes it as a maladaptive behavior that may occur during the natural course of child development. Aggressive behavior in preschoolers is defined by three core characteristics: (1) intentionality to cause harm, (2) the infliction of harm, and (3) the direction of harm toward a specific target. Preschool-aged children typically express aggression in three primary forms: verbal, physical, and relational. Notably, in contrast to international findings, Vietnamese preschoolers frequently exhibit physical and relational aggression concurrently. The study highlights the importance of early identification and recognition of these behaviors to enable timely and contextually appropriate interventions that support healthy personality development from an early age.

**Keywords:** aggressive behavior, concept of aggressive behavior, manifestation of aggressive behavior, preschool children.

**Tóm tắt.** Bài viết này sử dụng phối hợp các phương pháp nghiên cứu lý luận để phân tích, so sánh và tổng hợp 27 tài liệu nhằm cung cấp một cái nhìn tổng quan về hành vi hung tính của trẻ mẫu giáo trong bối cảnh văn hóa Việt Nam. Các nghiên cứu tiếp cận hành vi hung tính không phải dưới góc nhìn bệnh lý hay đạo đức, mà xem đây là một hành vi không mong muốn có thể xuất hiện trong quá trình phát triển nhân cách của trẻ. Hành vi hung tính của trẻ mẫu giáo được xác định dựa trên ba đặc điểm cơ bản: (1) tính công kích, (2) tính xâm hại, và (3) tính có đối tượng. Trẻ thường thể hiện hành vi hung tính qua ba hình thức: hung tính ngôn ngữ/lời nói, hung tính phi ngôn ngữ/thể chất và hung tính mối quan hệ. Một điểm đáng chú ý là, khác với một số nghiên cứu quốc tế, trẻ mẫu giáo tại Việt Nam thường thể hiện đồng thời cả hành vi hung tính thể chất và hành vi hung tính trong mối quan hệ. Do ảnh hưởng của yếu tố văn hóa, trẻ trai có xu hướng thể hiện hành vi hung tính cao hơn trẻ gái. Kết quả nghiên cứu là cơ sở giúp nhà giáo dục nhận diện sớm các hành vi không mong muốn này, từ đó đưa ra những can thiệp phù hợp và kịp thời nhằm hỗ trợ sự phát triển nhân cách lành mạnh cho trẻ ngay từ những năm đầu đời.

**Từ khóa:** hành vi hung tính, khái niệm hành vi hung tính, biểu hiện hành vi hung tính, trẻ mẫu giáo.

## **1. Mở đầu**

Hung tính là một trong số những hành vi xuất hiện rất sớm ngay từ những năm đầu đời của trẻ. Nếu hành vi này kéo dài có thể ảnh hưởng tới quá trình phát triển của trẻ và có nguy cơ dẫn tới các dạng rối nhiễu hành vi và hành vi chống đối xã hội [1]. Vì vậy, có rất nhiều nhà khoa học quan tâm tìm hiểu về nguyên nhân dẫn tới hành vi hung tính. Freud (1920) và Loenz (1966) quan niệm hung tính là một bản năng bẩm sinh, cần thiết để đảm bảo sự tồn tại cho con người (dẫn theo [2]). Jonh Dollard và cộng sự lại cho rằng những tác động bên ngoài như là những động lực làm nảy sinh hành vi hung tính, đó là sự đáp lại với những hằng hụt, đau đớn, thất vọng [3]. Quan điểm này cho thấy nếu một người bị ngăn cản hoạt động để đạt tới mục đích nào đó sẽ có nguy cơ bị hụt hẫng. Để thoát khỏi tình trạng hụt hẫng đó thì họ sẽ gây hấn với người hoặc vật thể cản trở hoạt động của mình. Với trẻ nhỏ, Bandura và cộng sự nhận thấy nguyên nhân dẫn tới hành vi hung tính chủ yếu do bắt chước và học tập theo người khác. Nếu bố mẹ, thầy cô giáo tỏ ra hung hãn thì trẻ sẽ mau chóng bắt chước và cảm thấy hành vi đó là bình thường. Ngược lại, nếu những hành vi ứng xử thô bạo của trẻ bị trách phạt một cách đúng mức thì hành vi hung tính của trẻ sẽ giảm dần [4].

Tuy nhiên, để có những biện pháp và can thiệp nhằm hạn chế hành vi hung tính của trẻ thì bên cạnh việc hiểu rõ về nguyên nhân, còn cần hiểu rõ bản chất và nhận diện được hành vi này ngay từ sớm. Nhưng Bandura nhận định việc nghiên cứu khái niệm “hung tính” giống như việc đi vào một “ma trận ngữ nghĩa” [5]. Các nhà nghiên cứu còn chưa thực sự có cách hiểu thống nhất về khái niệm này [6]. Theo đó, biểu hiện hành vi hung tính cũng được xác định theo nhiều cách khác nhau. Crick và cộng sự (1997) chỉ ra hai hình thức là hung tính công khai (overt aggression) và hung tính mối quan hệ (relational aggression); Orpinas và Frankowski (2001) xác định có hai hình thức là hung tính thể chất (physical aggression) và hung tính lời nói (verbal aggression); Fite và cộng sự (2003) phân chia 2 hình thức gồm hung tính thể chất (physical aggression) và hung tính mối quan hệ (relational aggression)... Hơn nữa, bản thân khái niệm và biểu hiện của hành vi hung tính được xác định là chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố, trong đó có đặc điểm phát triển theo lứa tuổi [10] và yếu tố văn hóa [11]. Tuy nhiên, các nghiên cứu ở Việt Nam mới chủ yếu tập trung tìm hiểu về hành vi hung tính của học sinh phổ thông, những nghiên cứu về hành vi này ở lứa tuổi mầm non còn khá ít. Vì vậy, cần thiết phải có cái nhìn khái quát và thống nhất về khái niệm và biểu hiện hành vi hung tính của trẻ ở tuổi mẫu giáo (3 – 6 tuổi) tại Việt Nam. Đây sẽ là cơ sở cho các nhà giáo dục nhận diện, phát hiện sớm hành vi không mong muốn này ở trẻ. Từ đó có tác động phù hợp, kịp thời ngay từ những năm tháng đầu đời nhằm hình thành, phát triển nhân cách tốt đẹp cho trẻ.

## **2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.1. Phương pháp nghiên cứu**

Bài viết tập trung tìm hiểu tổng quan về hành vi hung tính của trẻ mẫu giáo đã được công bố trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước, cũng như các luận án đã được Hội đồng đánh giá thông qua. Các tài liệu được lựa chọn dựa trên hai tiêu chí chính: (1) mức độ liên quan đến trọng tâm nghiên cứu (các bài viết phải bàn luận đến khái niệm, biểu hiện hành vi hung tính của trẻ); (2) viết bằng tiếng Anh với tài liệu nước ngoài và viết bằng tiếng Việt với tài liệu trong nước. Lí do lựa chọn các bài báo nước ngoài viết bằng tiếng Anh xuất phát từ việc tiếng Anh là ngôn ngữ khoa học quốc tế và phần lớn các nghiên cứu được công bố trên các tạp chí học thuật uy tín đều sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ chính. Điều này giúp đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn tài liệu đa dạng, đảm bảo sự đồng nhất trong cách diễn giải khái niệm tạo thuận lợi cho việc so sánh và tổng hợp kết quả. Tương tự như vậy, các bài viết trong nước được viết bằng tiếng Việt để đảm bảo tính nhất quán trong cách hiểu các khái niệm, đảm bảo độ tin cậy của dữ liệu. Quy trình tổng quan tài liệu gồm các bước sau: sàng lọc ban đầu để giới hạn phạm vi nghiên cứu; kiểm tra tiêu

đề và tóm tắt để đảm bảo sự phù hợp về nội dung; sau đó đánh giá toàn văn. Các tài liệu không truy xuất được toàn văn sẽ bị loại bỏ. Bằng các phương pháp nghiên cứu lí luận (phân tích, so sánh, tổng hợp), bài viết đã tìm hiểu các quan điểm khác nhau về khái niệm, biểu hiện hành vi hung tính của trẻ mẫu giáo.

## 2.2. Kết quả nghiên cứu

### 2.2.1. Khái niệm hành vi hung tính của trẻ mẫu giáo

#### *Khái niệm hành vi hung tính*

“Hung tính” là một khái niệm được dùng phổ biến trong các nghiên cứu về hành vi trên thế giới với thuật ngữ trong tiếng Anh là “aggression”. Thuật ngữ này dùng để chỉ sự hung hăng, sự hung tính, sự gây hấn, sự công kích hay sự xâm kích; và thường gắn liền với những cảm xúc tiêu cực (sự thù địch), với những mục đích phá hủy, những động cơ gây hại cho đối tượng khác. Chẳng hạn, Bender cho rằng: hung tính là khuynh hướng tiến tới đối tượng hoặc rời xa đối tượng. Delgado quan niệm, hung tính là phản ứng được biểu hiện thông qua sức mạnh nỗ lực mang lại sự đau khổ và gây thiệt hại cho cá nhân và cho xã hội. Bace xem xét hung tính như một phản ứng mà kết quả của nó là những tác động đau đớn (dẫn theo [12]).

Tuy nhiên, trong những nghiên cứu khác nhau ở Việt Nam, tùy thuộc vào đối tượng, khách thể nghiên cứu và ngữ cảnh cụ thể, thuật ngữ “aggression” có thể được Việt hóa là: sự gây hấn, sự xâm kích, sự hung tính. Theo đó, thuật ngữ “aggressive behavior” cũng được các nhà nghiên cứu lựa chọn sử dụng là: hành vi gây hấn, hành vi xâm kích, hành vi hung tính phụ thuộc vào từng đối tượng, khách thể khác nhau. Cụ thể:

“*Aggressive behavior*” với ý nghĩa là hành vi gây hấn, hành vi xâm kích: Tác giả Trần Thị Minh Đức (2008) phân biệt hành vi gây hấn (hay còn gọi là hành vi xâm kích) được hiểu là hành vi có chủ ý, có ý thức nhằm gây tổn hại hoặc gây thương tích cho người, vật, cho dù mục đích có đạt được hay không [13]. Đó là loại hành vi vi phạm các chuẩn mực xã hội ở khía cạnh pháp luật, đạo đức và tâm lí. Gây hấn còn là hành vi có ý nghĩa đánh giá về mặt nhân cách xã hội của con người. Những người có hành vi này thường có xu hướng dùng sức mạnh cơ học (nắm đấm, đá, đập, xô, đẩy...), hoặc sử dụng những vũ khí như gậy gộc, dao... hoặc sử dụng lời nói làm công cụ để tấn công gây tổn hại, gây thương tích cho người khác hoặc cho mình một cách có ý. Tương tự, tác giả Vũ Dũng và đồng nghiệp (2008) cũng phân biệt xâm kích là hành vi của cá nhân hay tập thể gây thiệt hại về tâm lí hoặc thể chất, thậm chí trừ diệt người khác hay nhóm khác. Những vật vô tri, vô giác có thể đóng vai trò là khách thể. Xâm kích là hình thái bất tiện về phương tiện tâm lí và thể chất, căng thẳng thần kinh, tâm trạng thất vọng. Ngoài ra, hành vi xâm kích có thể là phương tiện để đạt được mục tiêu có ý nghĩa nào đó, kể cả việc nâng cao vị thế nhờ tự khẳng định [14]. Năm 2011, trong cuốn “Tâm lí học xã hội”, tác giả Trần Quốc Thành và Nguyễn Đức Sơn đưa ra quan niệm về hành vi xâm kích, đó là “hành vi tấn công người khác hoặc những tài sản thuộc quyền của người khác với mục đích làm hại họ. Người có hành vi xâm kích có thể tấn công trực tiếp hoặc có thể gián tiếp dùng lời lẽ hoặc hành động để làm hại người khác” [15]. Tác giả Hoàng Hưng và cộng sự (2020) phân biệt hành vi xâm kích là “tương tác thâm hay lộ liễu có chủ ý gây hại hay khó chịu, thậm chí diệt trừ người khác (bằng hành động, lời nói hay cử chỉ...)” [16]. Dưới góc độ tâm bệnh học, tác giả Lê Thị Mỹ Linh và cộng sự (2023) nhìn nhận hành vi gây hấn là hành vi có ý định gây hại tức thì với bản thân, người khác, đồ vật hoặc tài sản. Hành vi gây hấn thường xuất hiện ở những trẻ có rối loạn về hành vi và cảm xúc. Một số triệu chứng được đề cập như: (1) Gây hấn bằng lời nói: người bệnh có triệu chứng hét lên, chửi bới nhẹ nhàng; xúc phạm nghiêm trọng; đe dọa bạo lực một cách bốc đồng; có ý đe dọa bạo lực nhiều lần. (2) Gây hấn thể chất gồm: Gây hấn với đồ vật (người bệnh gây lộn xộn; vứt, ném, phá hỏng đồ; gây cháy, ném đồ vật một cách nguy hiểm), gây hấn với bản thân (gây thương tích, cố gắng tự sát), gây hấn với người khác (có cử chỉ đe dọa; đánh, đá; gây thương tích) [17]. Như vậy, với cách hiểu “aggressive behavior” là hành vi gây hấn hay hành vi xâm kích, đa số các tác giả đều thừa

nhận: (1) Chủ thể của hành vi gây hấn, hành vi xâm kích phải có chủ ý làm tổn thương bản thân hoặc gây hại, thậm chí diệt trừ người khác và (2) Hành vi này của chủ thể được đánh giá về mặt phẩm chất, đạo đức, nhân cách hoặc được xem xét như một vấn đề tâm bệnh. Do đó, khái niệm gây hấn, xâm kích trong các nghiên cứu của Việt Nam chủ yếu được dùng cho những trẻ từ tuổi vị thành niên trở lên [2], [6], [18] hoặc những người có rối loạn hành vi [17].

*“Aggressive behavior” với ý nghĩa là hành vi hung tính:* thuật ngữ “aggressive behavior” thường được hiểu là hành vi hung tính hay hành vi hung hăng trong tiếng Việt khi nói đến vấn đề hành vi của trẻ em chưa đến tuổi vị thành niên, đặc biệt là trẻ mầm non. Do vậy, hành vi hung tính có thể được khái niệm hóa như một đặc điểm tính cách hoặc có nguồn gốc từ một tính khí khó khăn của trẻ nhỏ; và cũng có thể là một triệu chứng có hoặc không có ý định, hoặc là một chức năng thích ứng [10]. Shaw và cộng sự (2000) mô tả hành vi hung tính của trẻ nhỏ, đó là “hành động hướng đến một người hoặc vật thể cụ thể với mục đích làm tổn thương hoặc làm sợ hãi, trong đó có sự đồng thuận về ý định hung hăng của hành động” [19]. Tuy nhiên, cũng cần phân biệt giữa hành vi hung tính vốn được xem như một hành vi không mong muốn ở trẻ với hành vi nô đùa thô bạo nhưng không có ý định làm tổn thương người khác; và với hành vi hung tính được xác định là một rối loạn ở trẻ [10].

### **Khái niệm hành vi hung tính của trẻ mẫu giáo ở Việt Nam**

Trẻ mẫu giáo ở Việt Nam được tính là những trẻ từ 3 – 6 tuổi đang theo học ở các trường mầm non hoặc các trường mẫu giáo trong hệ thống giáo dục. Trong đó, giai đoạn mẫu giáo được chia thành ba độ tuổi là: mẫu giáo bé (3 – 4 tuổi), mẫu giáo nhỡ (4 – 5 tuổi) và mẫu giáo lớn (5 – 6 tuổi). Những nghiên cứu về hành vi hung tính của trẻ mầm non nói chung và trẻ mẫu giáo nói riêng trên thế giới khá phong phú nhưng còn khá ít ỏi ở Việt Nam. Hơn nữa, các nghiên cứu chủ yếu tập trung vào một độ tuổi nhất định, thường là mẫu giáo lớn (5 – 6 tuổi). Tuy nhiên, khi bàn về vấn đề này, một số nhà nghiên cứu ở Việt Nam cũng đã dựa trên đặc điểm phát triển lứa tuổi của trẻ để đưa ra quan điểm riêng của mình. Cụ thể như sau:

Tác giả Hồ Thị Thúy Hằng (2018) xem xét hành vi hung tính ở trẻ mẫu giáo lớn là một biểu hiện trong giai đoạn phát triển lứa tuổi còn đang trong quá trình hoàn thiện về mặt nhân cách hơn là bệnh lý. Tác giả quan niệm: *“Hành vi hung tính của trẻ mẫu giáo lớn là cách xử sự của trẻ trong hoàn cảnh cụ thể, được biểu hiện ra ngoài bằng lời nói, cử chỉ nhằm gây tổn thương cho người khác hoặc cho bản thân”* [20]. Hành vi hung tính của trẻ mẫu giáo lớn có đặc điểm sau: Là sự thể nghiệm trực tiếp của trẻ; Có tính chất tình huống, tức là thể hiện thái độ đánh giá của trẻ đối với sự vật hiện tượng, con người trong các tình huống cụ thể; Có tính biểu hiện, thông qua lời nói (hay hành vi ngôn ngữ) hoặc nét mặt, tư thế, cử chỉ điệu bộ, động tác ... (hay hành vi phi ngôn ngữ); Có tính xâm hại làm tổn thương đến vật hoặc những người xung quanh.

Tác giả Nguyễn Thị Như Mai và Trương Thu Trang (2021) cho rằng hành vi hung tính ở trẻ nhỏ thường mang tính bột phát, tức thời và phần lớn là biểu hiện của những cảm xúc tiêu cực, chưa được kiểm soát nhiều của ý thức. Vì vậy các tác giả này quan niệm: *“Hành vi hung tính của trẻ 5-6 tuổi là phản ứng hung hăng của trẻ với những tác động từ bên ngoài hoặc do thúc đẩy của trạng thái bên trong một cách vô thức hoặc có ý thức gây tổn hại cho các đối tượng khác hoặc chính bản thân mình”* [21]. Hành vi hung tính của trẻ biểu hiện ra bên ngoài thông qua hành vi ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp tới đối tượng mà trẻ muốn hướng tới.

Tác giả Trần Thị Thắm và Nguyễn Đức Sơn (2022) đã tìm hiểu thực trạng về hành vi hung tính của trẻ mẫu giáo trong tương tác với bạn ở trường mầm non. Các tác giả quan niệm: *“Hành vi hung tính của trẻ mẫu giáo trong tương tác với bạn được hiểu là những phản ứng mang khuynh hướng sẵn sàng tấn công của trẻ 3 - 6 tuổi, hướng đến gây tổn hại cho các bạn về thể chất hoặc tinh thần trong những tình huống nhất định”* [22]. Hành vi hung tính của trẻ được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: thể chất, lời nói và mối quan hệ.

Mặc dù, mỗi tác giả có cách diễn đạt khác nhau nhưng hầu hết đều có sự thống nhất khi cho rằng hành vi hung tính chỉ nên xem xét như một biểu hiện trong đặc điểm phát triển của lứa tuổi.

Vấn đề “đạo đức” cần được loại bỏ khi thực hiện những nghiên cứu khoa học về hành vi hung tính của trẻ em. Để xác định hành vi nào đó của trẻ có phải là hành vi hung tính không thì cần đặt trong tình huống cụ thể và dựa vào các yếu tố sau:

**Tính công kích:** hành vi hung tính của trẻ thường thể hiện sự công kích, tấn công những đối tượng khác (người hoặc vật) mà có thể gây cản trở tới việc thỏa mãn nhu cầu, mong muốn của trẻ. Đó có thể là những người yếu thế hơn trẻ (các em nhỏ), hoặc những người ngang hàng với trẻ (các bạn trong lớp), thậm chí là cả những người lớn hơn trẻ (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị...). Và khi trẻ có cảm xúc tiêu cực với ai đó (thường là những người lớn hơn) nhưng lại không dám tấn công người đó một cách trực tiếp thì trẻ thường có xu hướng chuyển sang đối tượng khác là đồ vật như đập, phá đồ dùng, đồ chơi...

**Tính xâm hại:** hành vi hung tính của trẻ có thể gây ra hậu quả tiêu cực cho đối tượng khác, đó là những tổn hại về thể chất (làm người khác đau, bị thương...), nỗi đau về mặt tinh thần (làm người khác buồn, tự ti, đau khổ...), làm người khác mất của cải, gặp khó khăn trong việc đạt mục tiêu... Hành vi này của trẻ có thể được kiểm soát hoặc không được kiểm soát bởi ý thức. Có nghĩa là, việc trẻ làm tổn hại đối tượng khác có thể là chủ định (ví dụ, chủ động khiêu khích tấn công nhằm làm cho bạn bị đau), nhưng cũng có thể là không chủ định (ví dụ, trẻ đẩy bạn với mục đích là chiếm được đồ chơi yêu thích, chứ không nhằm làm cho bạn bị ngã đau).

**Tính đối tượng:** hành vi hung tính của trẻ thường hướng đến đối tượng nhất định. Đó là người, vật mà có thể gây cản trở trong quá trình thỏa mãn nhu cầu, mong muốn của trẻ. Hành vi hung tính của trẻ có thể do những tác động bên ngoài hoặc do những trạng thái bên trong thúc đẩy. Vì vậy, đôi khi trẻ có thể không ý thức được về đối tượng hành vi của mình.

## 2.2.2. Biểu hiện hành vi hung tính của trẻ mẫu giáo

### **Một số hình thức biểu hiện hành vi hung tính của trẻ em**

Hành vi hung tính của trẻ em được hình thành ngay từ những năm đầu đời và có thể tiếp tục phát triển ở những lứa tuổi lớn hơn. Mặc dù hình thức biểu hiện có thể khác nhau ở từng giai đoạn nhưng tập trung ở một số loại cơ bản sau:

**Hung tính thể chất (Physical Aggression):** được đề cập trong các nghiên cứu của Ostrov và cộng sự (2004); Orpinas và Frankowski (2001); Fite và cộng sự (2003)... Hình thức này bao gồm các hành vi như đánh, tát, đá, cắn, đẩy, giật, xô đẩy, ném đồ vật, đánh đập, hoặc vịn tay chân trong một tương tác đối kháng. Hung tính thể chất thường được coi là “ngghiêm trọng” và “không được xã hội chấp nhận” hơn [24].

**Hung tính lời nói (Verbal Aggression):** Sử dụng lời lẽ thù địch để lăng mạ, gọi tên xấu, làm tức giận hoặc đe dọa; thường đi kèm với các cử chỉ đe dọa và thường dẫn đến gây hấn thể chất [8], [23-24]...

**Hung tính công khai (Overt aggression):** được Crick và cộng sự đề xuất ngay từ năm 1997, với các biểu hiện tương tự như hung tính thể chất và hung tính lời nói nêu trên [7].

**Hung tính phi lời nói (Nonverbal Aggression):** Bao gồm các hành vi như cau có, chỉ tay xâm phạm và hắt cằm (một cử động thù địch của cằm để ra hiệu đe dọa người khác) [23].

**Hung tính quan hệ (Relational Aggression):** Một hình thức hung tính phức tạp hơn, liên quan đến việc cố gắng gây hại bằng cách lan truyền tin đồn, hạ nhục hoặc làm mất mặt, hoặc loại trừ ai đó khỏi một nhóm [7], [9], [25]... Ví dụ: loại trừ khỏi hoạt động, lan truyền tin đồn hoặc bí mật, rút lui hoặc đe dọa rút lui mối quan hệ/tình bạn, cố ý nói dối, hoặc phớt lờ bạn bè [23]. Hung tính quan hệ có thể tinh vi hơn và liên quan đến các kỹ năng xã hội và nhận thức phát triển hơn [25].

**Hung tính gián tiếp (Indirect Aggression):** Tương tự như hung tính quan hệ, liên quan đến việc cố gắng gây hại bằng cách lan truyền tin đồn, cố gắng hạ nhục hoặc làm mất mặt, hoặc loại trừ nạn nhân khỏi một nhóm [24].

Ở trẻ mẫu giáo cũng xuất hiện các hình thức hung tính như trên. Tuy nhiên, so với học sinh phổ thông, các chức năng tâm lý trẻ mẫu giáo chưa được hoàn thiện, nhất là khả năng kiểm soát

hành vi còn hạn chế, trẻ rất dễ có hành động bột phát, đôi khi nô đùa “quá trớn”. Thêm vào nữa nhận thức của trẻ mẫu giáo còn hạn chế, trẻ chưa hiểu hết được ý nghĩa của việc tuân theo các quy định, các chuẩn mực xã hội, chưa có khả năng dự đoán kết quả của hành vi trong các tình huống cụ thể... Do đó, trong một số tình huống nhất định, trẻ mẫu giáo có thể có những hành vi hung tính, gây tổn hại đến những đối tượng xung quanh, đặc biệt là những đối tượng ngang hàng hoặc yếu thế hơn (như các bạn, em nhỏ). Nhưng không giống với trẻ em ở độ tuổi học sinh phổ thông, hành vi hung tính của trẻ nhỏ thường mang tính chất bột phát, tức thời và phần lớn là biểu hiện của những cảm xúc tiêu cực, chưa có sự tham gia kiểm soát nhiều của ý thức, và đặc biệt là ý định gây tổn hại cho đối tượng khác là chưa thực sự rõ ràng [7]. Vì vậy, trẻ mẫu giáo hầu như không có những hành vi hung tính mang tính thù địch như: sử dụng lời lẽ thù địch để lăng mạ, đe dọa; lan truyền tin đồn nhằm hạ nhục hoặc làm mất mặt người khác... Một sự khác biệt nữa cũng được chỉ ra là: trong khi học sinh phổ thông thường có xu hướng thể hiện hành vi hung tính quan hệ thay vì hành vi hung tính thể chất thì trẻ mẫu giáo lại có xu hướng thể hiện sự hung tính về mặt thể chất hơn là sự hung tính quan hệ [25].

### ***Kết quả nghiên cứu biểu hiện hành vi hung tính của trẻ mẫu giáo ở Việt Nam***

Trên cơ sở kế thừa cơ sở lý luận của các nghiên cứu trên thế giới, một số nhà nghiên cứu ở Việt Nam cũng đã tìm hiểu và mô tả biểu hiện hành vi hung tính của trẻ mẫu giáo theo các hình thức khác nhau: *hung tính ngôn ngữ* và *hung tính phi ngôn ngữ* được biểu hiện trực tiếp (hướng thẳng vào đối tượng gây ra sự khó chịu) hoặc gián tiếp (hướng vào người hoặc vật xung quanh) [20-21]; hay *hung tính thể chất*, *hung tính lời nói* và *hung tính mối quan hệ* [22]. Những nghiên cứu này đã chỉ ra một số kết quả khá tương đồng nhau, cụ thể:

Trẻ mẫu giáo có xu hướng thể hiện sự hung tính nhiều hơn bằng các hành vi phi ngôn ngữ/ thể chất. Đó là, *trong tương tác với bạn*, trẻ thường có những hành vi: Cắn, cào, cào, giạt tóc, đấm, đá, tát, xô đẩy, nhổ nước bọt; Ném đồ, giẫy giụa, giậm chân, đập tay đập chân, đá hoặc đánh khi không vừa ý hoặc cáu giận; Thường chủ động khiêu khích, gây sự trước và thích thú khi đối tượng đáp lại tiêu cực; Khi có xung đột giữa các bạn, trẻ tỏ ra thích thú và có thể cùng vào tham gia... *Đối với đồ vật*, trẻ thường có xu hướng thích ném, đập phá đồ dùng, đồ chơi và cảm thấy thoải mái sau khi thực hiện; Thích đồ chơi mang tính bạo lực như dao, kiếm, súng và thường cố phá hỏng đồ dùng của người khác; Các hành động thường thấy là đá, ném đồ vật; xé sách truyện; quăng đồ lung tung; dẫm đạp đồ vật... *Đối với bản thân*, trẻ thường tự cào cào; Khi nổi giận, trẻ có hành vi ăn vạ (nằm lăn xuống đất, đấm đánh vào bản thân...). Kết quả của cả ba nghiên cứu trên đều cho thấy các bé trai có xu hướng biểu hiện hành vi hung tính phi ngôn ngữ, hung tính thể chất nhiều hơn so với các bé gái. Xu hướng này khá tương đồng với kết quả thu được ở một số nghiên cứu khác trên thế giới [7].

Những hành vi hung tính ngôn ngữ/lời nói mặc dù ít thể hiện hơn nhưng cũng khá phổ biến ở trẻ mẫu giáo, đặc biệt là trẻ mẫu giáo lớn (5 – 6 tuổi). *Đối với bạn bè*, trẻ thường la hét, quát tháo khi có xích mích hoặc trong lúc chơi đùa; Chê bai, nói xấu bằng những từ ngữ tiêu cực như “im đi”, “đồ không biết gì”, “học dốt”, “đồ vô duyên”, “đồ không ai chơi cùng”, “đồ xấu xí”; Sử dụng những lời lẽ nặng nề hơn, nói tục và có những lời lẽ khiêu khích như “tớ thích thế đấy”, “thế thì làm sao”, “làm gì được nhau”; Khi tức giận, trẻ có thể chuyển sang xưng “tôi” hoặc “ta” và gọi bạn bè là “mì”, “con”, “thằng”, “đồ khùng”, “đồ bà điên”...[20]. *Đối với người lớn xung quanh*, trẻ có thể la hét, gào khóc và nói những câu vô lễ, không đúng mực; Có những phản ứng mạnh mẽ như “kê con”; Thay đổi cách nói với giọng điệu thô gắt, âm lượng lớn, tốc độ; Làu bàu, cằn cằn, gầm gừ, gằn giọng một mình khi tức giận... [21].

Bên cạnh các hành vi hung tính ngôn ngữ/lời nói và hành vi hung tính phi ngôn ngữ/thể chất, các nghiên cứu trên thế giới cũng đã chứng minh hành vi hung tính mối quan hệ đã bắt đầu xuất hiện ngay từ những năm đầu đời và thể hiện rõ hơn khi trẻ 7 tuổi (dẫn theo [25]). Tuy nhiên, một nghiên cứu ở Việt Nam về hành vi hung tính của trẻ mẫu giáo trong tương tác với bạn đã đưa đến kết quả là ngay từ tuổi mẫu giáo, đặc biệt là trẻ từ 4 - 5 tuổi trở đi đã có xu hướng thể hiện hung

tính mối quan hệ ở mức cao tương đương hành vi hung tính thể chất [22]. Sự hung tính theo hình thức mối quan hệ thường được trẻ biểu hiện bằng các hành vi cô lập, loại bỏ ai đó ra khỏi nhóm chơi. Trẻ từ chối chơi cùng bạn hoặc dọa không chơi cùng bạn nếu bạn không làm theo yêu cầu của trẻ; xúi giục các bạn khác không chơi cùng với một bạn nào đó, phớt lờ không quan tâm tới bạn với ý định làm cho bạn buồn, tổn thương hoặc để bạn phải làm theo mong muốn của trẻ. Các tác giả lí giải rằng trẻ ở độ tuổi này có nhu cầu được chơi cùng bạn, chơi trong nhóm bạn và có một vị trí nhất định trong nhóm bạn tăng lên rất mạnh [26]. Do đó, việc trẻ bị cô lập, bị loại khỏi nhóm chơi... đôi khi còn khiến cho trẻ buồn, thậm chí bị tổn thương hơn cả việc trẻ bị bạn xô đẩy, chiếm mất đồ chơi, đồ ăn... Nhiều trẻ sẵn sàng chấp nhận nhường đồ chơi, đồ ăn mà mình thích để được bạn cho chơi cùng. Và một số trẻ mẫu giáo bắt đầu thể hiện sự hung hăng, khó chịu, tức giận của mình đối với người khác, nhất là bạn cùng chơi bằng cách không chơi/ dọa không chơi cùng bạn, xúi giục người khác không chơi cùng bạn...

Ngoài ra, các nghiên cứu này còn chỉ ra sự khác biệt giới tính trong biểu hiện hành vi hung tính của trẻ mẫu giáo. Nếu như ở tuổi vị thành niên, trẻ gái có xu hướng thể hiện hành vi hung tính nhiều hơn so với trẻ trai [6] thì ở độ tuổi mẫu giáo, trẻ trai lại có xu hướng thể hiện hành vi hung tính cao và thường xuyên hơn trẻ gái [20], [22]. Điều này được giải thích một phần là do yếu tố văn hóa và một phần là do đặc điểm phát triển lứa tuổi chi phối. Trong nền văn hóa Việt Nam, ngay từ khi còn nhỏ, các bé trai và bé gái được giáo dục theo các hình mẫu xã hội khác nhau, kể cả những cách ứng xử khi có xung đột. Trẻ gái thường được kỳ vọng và mong đợi có ứng xử nhã nhặn; còn trẻ trai thường được hướng tới trở thành những người mạnh mẽ, phải chứng tỏ được sức mạnh và uy quyền của mình. Do đó, trẻ tin rằng con gái không bao giờ đánh bạn, yếu đuối, nhàn từ trong khi con trai hay nói những câu như “tao sẽ đánh mày”, tham vọng, hiếu chiến và uy quyền. Trẻ coi hung tính như một đặc trưng nam tính trong sơ đồ về giới (dẫn theo [27]). Ngoài ra, sự khác biệt này còn do bố mẹ thường đối xử nghiêm khắc với những biểu hiện hung tính của bé gái hơn bé trai. Đồ chơi mà bé trai thường nhận được là những đồ chơi bạo lực như súng ống, xe tăng, tên lửa... cũng thúc đẩy phát triển hành vi hung tính [27]. Khi trẻ lớn hơn, hình mẫu xã hội này không thay đổi, nhưng ở độ tuổi thiếu niên (nhất là học sinh lớp 7 và 8), các em đang trong giai đoạn tuổi dậy thì có nhiều thay đổi về cơ thể cả ở sinh lí và tâm lí. Thông thường, các em nữ dậy thì sớm hơn nam từ 1 - 2 năm nên cảm xúc của các em ở giai đoạn này thường không ổn định, dễ nổi nóng trong khi kỹ năng kiểm soát cảm xúc của các em không tốt vì thể học sinh nữ có biểu hiện gây hấn phản ứng nhiều hơn học sinh nam [6].

Tóm lại, nhân cách của trẻ mẫu giáo chưa ổn định, các hành vi của trẻ vẫn chủ yếu mang tính bột phát, thể hiện những cảm xúc tức thời, chưa có sự kiểm soát nhiều của ý thức. Do đó, hành vi hung tính của trẻ mẫu giáo chỉ nên xem như là một trong những hành vi không mong muốn mà trẻ thể hiện trong quá trình phát triển hơn là một vấn đề bệnh lí. Tuy nhiên, trẻ đang trong quá trình hình thành, phát triển nhân cách nên những biểu hiện hành vi hung tính của trẻ cần được phát hiện sớm để có biện pháp giáo dục kịp thời, giúp trẻ kiểm soát hành vi, tránh những phát triển lệch lạc ở các giai đoạn lứa tuổi tiếp theo.

### 3. Kết luận

Trên cơ sở phân tích và tổng hợp những nghiên cứu trên thế giới cũng như ở Việt Nam, nhận thấy:

Tùy vào từng độ tuổi, khái niệm “aggressive behavior” được dịch sang tiếng Việt thành những khái niệm tương ứng. Với trẻ ở lứa tuổi mẫu giáo, “aggressive behavior” được hiểu là hành vi hung tính. Muốn xác định một hành vi của trẻ mẫu giáo có phải là hung tính hay không thì cần đặt trong tình huống cụ thể và dựa vào các tính chất cơ bản của hành vi, gồm: tính công kích, tính xâm hại và tính đối tượng.

Hành vi hung tính của trẻ mẫu giáo được các nhà nghiên cứu ở Việt Nam xem xét dưới các hình thức cơ bản: hung tính ngôn ngữ/lời nói, hung tính phi ngôn ngữ/thể chất và hung tính mối

quan hệ. Dựa vào những biểu hiện này, các nhà giáo dục có thể phát hiện được những hành vi hung tính của trẻ ngay từ những năm đầu đời để có biện pháp tác động phù hợp và kịp thời.

Một số nghiên cứu thực tiễn chỉ ra trẻ mẫu giáo ở Việt Nam cũng có xu hướng thể hiện hành vi hung tính thể chất cao hơn so với các hình thức khác. Tuy nhiên, khác với kết quả nghiên cứu của nước ngoài thì bên cạnh hung tính thể chất, trẻ mẫu giáo ở Việt Nam cũng thể hiện hành vi hung tính mối quan hệ tương đối phổ biến. Điều này được lí giải là do đặc điểm phát triển lứa tuổi của trẻ trong giai đoạn này.

Kết quả nghiên cứu thực tiễn tại Việt Nam còn chỉ ra ở độ tuổi mẫu giáo, trẻ trai có xu hướng thể hiện hành vi hung tính nhiều hơn so với trẻ gái một phần là do ảnh hưởng của yếu tố văn hóa.

Hành vi hung tính của trẻ mẫu giáo chỉ nên xem xét như là một trong những biểu hiện hành vi không mong muốn của trẻ trong quá trình phát triển hơn là một vấn đề bệnh lí hay một vấn đề của đạo đức. Tuy nhiên, các nhà giáo dục vẫn cần quan tâm hướng dẫn trẻ cách thể hiện những hành vi phù hợp, hạn chế hành vi hung tính để tránh những ảnh hưởng không tốt tới sự phát triển nhân cách của trẻ.

Bài viết đã bước đầu tổng quan kết quả một số công trình nghiên cứu trong và ngoài nước để làm rõ khái niệm và biểu hiện hành vi hung tính của trẻ mẫu giáo, làm cơ sở lí luận cho các nghiên cứu tiếp theo. Tuy nhiên, số lượng các công trình được thống kê chưa thật lớn nên chưa khái quát được hết các quan điểm khác nhau trên thế giới. Hơn nữa, bài viết mới chỉ tập trung tìm hiểu khái niệm, biểu hiện của hành vi hung tính ở trẻ mẫu giáo mà chưa đi sâu khám phá nguyên nhân, cơ chế dẫn tới sự hung tính trong hành vi của trẻ - cơ sở đề xuất các biện pháp tác động, giáo dục. Đây là khoảng trống mà tác giả cũng như các nghiên cứu có thể tiếp tục tìm hiểu trong tương lai.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Pechorro P, Ray JV, Raine A, Maroco J & Gonçalves RA, (2015). The reactive proactive aggression questionnaire: Validation among a Portuguese sample of incarcerated juvenile delinquents, *Journal of Interpersonal Violence*, pp. 1 - 23.
- [2] TTM Lương & TH Ly, (2020). Gây hấn học đường ở học sinh trung học cơ sở. *Tạp chí Giáo dục*, 478 (2), 60-64.
- [3] Dollard J, Miller NE, Doob LW, Mowrer OH & Sears RR, (1939). Frustration and Aggression. New Haven, CT, US: Yale University Press. doi:10.1037/10022-000
- [4] Bandura A., Ross D., & Ross S. A, (1963). "Vicarious reinforcement and imitative learning". *The Journal of Abnormal and Social Psychology*, 67(6), 601-607, <https://doi.org/10.1037/h0045550>.
- [5] Bandura A, (1973). *Aggression: A social learning analysis*. Prentice-Hall.
- [6] BTT Huyền và TTL Thu, (2020). Thích ứng bảng hỏi hành vi gây hấn công cụ và gây hấn phản ứng trên mẫu học sinh Việt Nam. *Tạp chí Tâm lí học*, 5 (254).
- [7] Crick NR, Casas JF & Mosher M, (1997). Relational and overt aggression in preschool. *Developmental Psychology*, 33, pp. 579–587.
- [8] Orpinas P & Frankowski R, (2001). The aggression scale: A self-report measure of aggressive behavior for young adolescents. *The Journal of Early Adolescence*, 21 (1), 50 - 67.
- [9] Fite PJ, Stauffacher K, Ostrov JM & Colder CR, (2008). Replication and extension of Little et al.'s (2003) forms and functions of aggression measure. *International Journal of Behavioral Development*, 32, 238–242.
- [10] Reebye P, (2005). Aggression during early years - infancy and preschool, *Can Child Adolesc Psychiatr Rev*, 14(1), pp. 16-20. PMID: 19030496; PMCID: PMC2538723.

- [11] Bergeron N. & Schneider B, (2005). Explaining cross-national differences in peer-directed aggression: A quantitative synthesis. *Aggressive Behavior*, vol. 31, 116 -137.
- [12] LT Hà, (2019). *Hành vi bắt nạt của học sinh trung học cơ sở và phong cách giáo dục của cha mẹ*. Luận án Tiến sĩ Tâm lí học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại Học Quốc gia Hà Nội.
- [13] TTM Đức, (2008). *Các thực nghiệm trong tâm lí học xã hội*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [14] V Dũng, (chủ biên), (2008). *Từ điển tâm lí học*. NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
- [15] TQ Thành và ND Sơn, (2011). *Tâm lí học xã hội*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [16] H Hưng (chủ biên). (2020). *Sổ tay dịch thuật tâm lí học*. NXB Tri thức, Hà Nội.
- [17] LTM Linh, NTP Mai, NV Tuấn, (2023). Đặc điểm lâm sàng hành vi gây hấn ở vị thành niên rối loạn hỗn hợp hành vi và cảm xúc. *Tạp chí Y học Việt Nam*, 1(533), 334-338.
- [18] LTH Trang, (2021). *Mối quan hệ giữa trải nghiệm thơ ấu tiêu cực và hành vi gây hấn ở học sinh trung học phổ thông*, Luận án tiến sĩ, trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc Gia Hà Nội.
- [19] Shaw DS, Giliom M, Giovannelli J, (2000). *Aggressive behavior disorders*, In: Zeanah CH Jr, editor, *Handbook of Infant Mental Health*, Vol. 2. New York: Guilford Press, 397–398.
- [20] HTT Hằng, (2018). *Hành vi hung tính của trẻ mẫu giáo lớn trong các trường công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng*, Luận án Tiến sĩ Tâm lí học, Học viện khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.
- [21] NTN Mai và TT Trang, (2021). “Các biểu hiện hành vi hung tính của trẻ 5 - 6 tuổi ở trường mầm non”. *VNU Journal of Science: Education Research*, 37 (1), 53 – 66.
- [22] TT Thắm và ND Sơn, (2022). Hành vi hung tính của trẻ mẫu giáo trong tương tác với bạn ở trường mầm non. *Tạp chí Tâm lí học*, 1 (274), 50 - 61.
- [23] Ostrov JM, Woods KE, Jansen EA, Casas JF & Crick NR, (2004). An observational study of delivered and received aggression, gender, and social-psychological adjustment in preschool: “This white crayon doesn’t work...”. *Early childhood research quarterly*, 19(2), 355-371.
- [24] Tremblay RE, (2000). The development of aggressive behaviour during childhood: What have we learned in the past century?, *International Journal of Behavioral Development*, 24 (2), 129–141.
- [25] Murray-Close D & Ostrov JM, (2009). “A Longitudinal Study of Forms and Functions of Aggressive Behavior in Early Childhood”. *Child Development*, 80(3), 828-842.
- [26] NA Tuyết, NTN Mai, ĐTK Thoa, (2002). *Tâm lí học trẻ em lứa tuổi mầm non*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [27] NV Đồng, (2012). *Tâm lí học phát triển*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.